TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **168**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 37 ngõ 127 phố V, phường L, Quận B, thành phố H.

- Chị Đặng Thị Bích N, sinh năm: 1985;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 37 ngõ 127 phố V, phường L, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà

giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Đặng Thị Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Thanh T và chị Đặng Thị Bích N thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số : 01/2009 UBND phường L, Quận B, Thành phố H cấp ngày 30/6/2009).

2.2 Về nuôi con chung: Anh T và chị N xác nhận có 02 con chung là cháu: Nguyễn Minh Đ (nam) – sinh ngày 16/10/2009 và cháu Nguyễn Minh H (nam) – sinh ngày 09/10/2012. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Minh Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị N được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải T. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải T. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải T. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 00082265 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh T đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- UBND phường L, Quận B, thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.